

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCNVN được thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCNVN được thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Hội đồng quản trị công ty đề nghị đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam như sau: *(nội dung bổ sung, sửa đổi đính kèm)*

Hội đồng quản trị xin phép thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Quy chế và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Thọ

[illegible]

<u>Tổng giám đốc;</u> <u>7. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;</u> <u>8. Người phụ trách quản trị Công ty;</u> <u>9. Các vấn đề khác.</u>	(“người có liên quan” được định nghĩa tại điểm h khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty). 3. Việc quản trị công ty phải tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nguyên tắc sau đây: a) Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; b) Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; c) Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; d) Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; đ) Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; e) Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.	
<u>Điều 2 : Giải thích từ ngữ</u> <u>1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :</u> a) <u>Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:</u> h) <u>Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật</u>	Bãi bỏ điều này	- Nội dung khoản 1 Điều 2 Quy chế cũ đưa vào khoản 3 Điều 1 Quy chế mới. - Khoản 2 bãi bỏ do không cần thiết

<u>chứng khoán.</u> <u>2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới ...</u>		
CHƯƠNG II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Điều 3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty. 2. Các công việc chuẩn bị đại hội, thông báo gửi cổ đông, kiến nghị đưa vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tiếp nhận, từ chối kiến nghị của cổ đông,... được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 18 Điều lệ Công ty. 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình	Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ Công ty. 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty. b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: <i>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</i> c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được nhận thông báo hoặc tài liệu khác. d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:	Viết gọn nội dung này Nội dung của khoản 1 Điều 3 Quy chế cũ Bổ sung nội dung tiết a khoản 2 Điều 18 Điều lệ Cty Nội dung của khoản 3 Điều 3 Quy chế cũ Nội dung của khoản 2

quyết không có trong chương trình. Điều 4. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax cho công ty ít nhất 03 ngày trước ngày khai mạc ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp. Điều 5. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo	Các công việc chuẩn bị đại hội, thông báo gửi cổ đông, kiến nghị đưa vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tiếp nhận, từ chối kiến nghị của cổ đông,... được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 18 Điều lệ Công ty. đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông: - <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông;</i> - <i>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</i> e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây: - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; - Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; - Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. - Người được ủy quyền dự họp	Điều 3 Quy chế cũ Nội dung tiết b khoản 2 Điều 18 Điều lệ Cty Nội dung khoản 5 Điều 20 Điều lệ Cty Nội dung của khoản 2 Điều 4 Quy chế cũ
--	--	---

kết quả biểu quyết 1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo Quy chế bầu cử được thông qua đại hội trước khi tiến hành bầu cử. 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. 3. Các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty. Điều 6. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp. 2. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty. Điều 7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp. g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax cho công ty ít nhất 03 ngày trước ngày khai mạc ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông. h) Điều kiện tiến hành: Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Điều 19 Điều lệ Công ty. i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: - <i>Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết.</i> - <i>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i> k) Cách thức bỏ phiếu: <i>Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</i> - <i>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i> - <i>Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i> - <i>Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i> - <i>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i>	Nội dung của khoản 1 Điều 4 Quy chế cũ Viết gọn nội dung này - Bổ sung theo thực tế - Nội dung khoản 9 Điều 22 Điều lệ Cty Nội dung khoản 2 Điều 13 Điều lệ Cty (có bổ sung "hoặc cổ đông khác")
--	--	---

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản, thông qua và công bố được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.	- Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị hoặc cổ đông khác làm đại diện cho mình bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 8. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	l) Cách thức kiểm phiếu:	
Công ty phải tổ chức công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Để đảm bảo cho Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình.	Bổ sung nội dung khoản 2 Điều 20 Điều lệ Cty
Điều 9. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.	
Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.	n) Thông báo kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội đồng cổ đông ngay sau khi hoàn tất việc thống kê phiếu bầu.	Viết gọn nội dung này
CHƯƠNG III ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BẮC NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định Điều 24 Điều lệ Công ty.	Bổ sung theo thực tế
Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:	
Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản, thông qua và công bố được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.	Nội dung Điều 7 Quy chế cũ
Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:	
1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.	Công ty công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Nội dung Điều 8 Quy chế cũ
2. Các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Điều 12, Điều 37 Nghị định 71.	3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.	Viết ngắn gọn nội dung này
Điều 12. Bầu thành viên	4. Trình tự, thủ tục tổ chức họp	

Hội đồng quản trị Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Điều 13. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;	Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến: - <i>Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i> - <i>Việc thông báo triệu tập, cách thức đăng ký tham dự, ủy quyền họp, hình thức thông qua nghị quyết, cách thức bỏ phiếu,...: Trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thì tùy thuộc vào tình hình, điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức Công ty sẽ có văn bản chi tiết hướng dẫn gửi đến cổ đông về việc tổ chức cuộc họp trực tuyến.</i>	Bổ sung nội dung khoản 12 Điều 20 Điều lệ Cty Bổ sung theo thực tế
c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị; d. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; e. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc; f. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có	Điều 3. Hội đồng quản trị 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 27 và Điều 32 Điều lệ Công ty. 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là sáu (06) người và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i> b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều	Viết ngắn gọn nội dung này Bổ sung nội dung khoản 1 Điều 26 Điều lệ Cty Viết ngắn gọn nội dung này

thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó; g. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội đồng quản trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ	lệ Công ty. - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng. - Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty. d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông: - Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị; - Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp. - Cách thức kiểm phiếu được quy định tại Quy chế bầu cử, được đọc hướng dẫn cổ đông trước khi bầu cử. đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty. e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định	Bổ sung nội dung khoản 2, 3 Điều 275 Nghị định 155/CP Viết ngắn gọn nội dung này Bổ sung nội dung tiết b khoản 3 Điều 18 Điều lệ Cty - Bổ sung nội dung khoản 2 Điều 21 Điều lệ Cty - Bổ sung theo thực tế Viết ngắn gọn nội dung này Nội dung Điều 15 Quy chế cũ Bổ sung nội dung khoản 3 Điều 25 Điều lệ Cty
--	---	--

tịch theo nguyên tắc đa số quá bán. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công Ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Điều 14. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty. Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	<i>pháp luật.</i> h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4, khoản 6 Điều 29 và khoản 1 Điều 30 Điều lệ Công ty. 3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty. 4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (bao gồm các nội dung: số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý/năm, các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường, thông báo họp, quyền dự họp của thành viên Ban kiểm soát, điều kiện tổ chức họp, cách thức biểu quyết, cách thức thông qua nghị quyết, ủy quyền cho người khác dự họp, lập biên bản họp, thông báo nghị quyết, quyết định) thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty. 5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty. 6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty: <i>Hội đồng quản trị Công ty chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp hiện hành.</i> a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty: - Có hiểu biết về pháp luật; - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của	Viết ngắn gọn nội dung này Viết ngắn gọn nội dung này Viết ngắn gọn nội dung này Viết ngắn gọn nội dung này Bổ sung nội dung khoản 1 Điều 34 Điều lệ Cty Bổ sung nội dung khoản 2 Điều 34 Điều lệ Cty
--	---	---

Điều 16. Trình tự, thủ tục tổ chức họp của Hội đồng quản trị Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty. CHƯƠNG IV ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN Điều 17. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên quy định tại khoản 2 Điều 42 Điều lệ Công ty. Điều 18. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty. Điều 19. Cách thức bầu Kiểm soát viên Số lượng, cách thức bầu Kiểm soát viên quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 42 Điều lệ Công ty. Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp được quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 42 Điều lệ Công ty. Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật. CHƯƠNG V TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	<i>Công ty;</i> <i>- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.</i> b) Các trường hợp bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: <i>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bỏ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</i> c) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty: <i>- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</i> <i>- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</i> <i>- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</i> <i>- Tham dự các cuộc họp;</i> <i>- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</i> <i>- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</i> <i>- Giám sát và báo cáo Hội đồng</i>	Bổ sung nội dung khoản 3 Điều lệ Cty Bổ sung nội dung khoản 4 Điều lệ Cty
--	---	---

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 1. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;	<i>quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</i> <i>- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</i> <i>- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</i> <i>- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i>	
b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; g. Vào ngày 31/12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ	Điều 4. Ban Kiểm soát 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 43 Điều lệ Công ty. 2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát: a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên, số lần họp tối thiểu trong năm của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 42 và khoản 1 Điều 44 Điều lệ Công ty. b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Điều lệ Công ty. c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty. d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: <i>- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Ban kiểm soát;</i> <i>- Bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</i> <i>- Cách thức kiểm phiếu được quy định tại Quy chế bầu cử, được đọc hướng dẫn cổ đông trước khi bầu cử.</i>	Viết ngắn gọn nội dung này Viết ngắn gọn nội dung này Viết ngắn gọn nội dung này Viết ngắn gọn nội dung này - Bổ sung nội dung giống như bầu thành viên HĐQT - Bổ sung nội dung khoản 2 Điều 21 Điều lệ Cty - Bổ sung thực tế

sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm; h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;	đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 42 Điều lệ Công ty. e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty.	Viết ngắn gọn nội dung này Bổ sung nội dung giống như thành viên HĐQT Viết ngắn gọn nội dung này
i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty. 2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu. Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động Tổng giám đốc 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của	Điều 5. Tổng Giám đốc 1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc a) Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: - Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; - Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; - Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; - Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; - Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;	Nội dung Điều 22 Quy chế cũ

Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 24. Mỗi quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Vào ngày 31/12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

b) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;

- *Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết*

Bổ sung
nội dung
khoản 2
Điều 37
Điều lệ
Cty

khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất. 5. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty. Điều 25. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát 1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất. 3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. 4. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công	hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. - Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc: + Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp. + Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ; + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty. + Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Công ty. b) Bổ nhiệm, ký hợp đồng, miễn nhiệm Tổng Giám đốc: - Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. - Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. c) Tiền lương và lợi ích khác của	Bổ sung nội dung khoản 5 Điều 162 Luật DN Bổ sung nội dung khoản 1 Điều 37 Điều lệ Cty Bổ sung nội dung khoản 5 Điều 37 Điều lệ Cty
--	---	--

ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông. 5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.	Tổng Giám đốc: - <i>Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</i> - <i>Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</i>	Bổ sung nội dung khoản 3 Điều 36 Điều lệ Cty Bổ sung nội dung khoản 4 Điều 36 Điều lệ Cty
Điều 26. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Điều 27. Người điều hành khác 1. Mỗi quan hệ công tác và nguyên tắc phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc: - Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, xử lý thường xuyên các công việc trong lĩnh vực công tác được phân công	Điều 6. Các hoạt động khác 1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. a) Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc: - Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. - Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản. - Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị	Nội dung Điều 24 Quy chế cũ

hoặc ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. - Khi Tổng giám đốc đi công tác và nếu thấy cần thiết, Tổng giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng giám đốc thay mặt Tổng giám đốc điều hành Công ty trong thời gian vắng mặt. - Tổng giám đốc phân công nhiệm vụ cho phó Tổng Giám đốc bằng văn bản và điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế. - Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, chủ động triển khai thực hiện công việc bảo đảm chất lượng, tiến độ và báo cáo khi Tổng giám đốc yêu cầu. Phải kịp thời báo cáo Tổng giám đốc những vấn đề mới phát sinh, quan trọng và chỉ được triển khai, tổ chức thực hiện khi được chấp thuận về chủ trương của Tổng giám đốc. - Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận, đơn vị thuộc thẩm quyền được phân công trong quá trình điều hành công việc. - Phó tổng giám đốc không xử lý các vấn đề không được Tổng giám đốc phân công và các vấn đề không thuộc thẩm quyền theo quy định. 3. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Kế toán trưởng Công ty: Thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán, Điều 35, Điều 36, Điều 38 của Điều lệ Công ty và quy định của Công ty. CHƯƠNG VI TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,	quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị. - Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất. - Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty. b) Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát: - Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. - Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất. - Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. - Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các	Nội dung Điều 25 Quy chế cũ
--	--	------------------------------------

KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 28. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan, có nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty.

Điều 30. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội

kiểu nại của cổ đông.

- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

2. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

3. Người điều hành khác:

a) Mỗi quan hệ công tác và nguyên tắc phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc:

- Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, xử lý thường xuyên các công việc trong lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

- Khi Tổng giám đốc đi công tác và nếu thấy cần thiết, Tổng giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng giám đốc thay mặt Tổng giám đốc điều hành Công ty trong thời gian vắng mặt.

- Tổng giám đốc phân công nhiệm

Nội dung
Điều 26
Quy chế
cũ

Nội dung
Điều 27
Quy chế
cũ

bộ về quản trị Công ty phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra theo quy định tại Điều 46 Điều lệ Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty (HĐQT) theo quy định Luật doanh nghiệp. Tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty được quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành

vụ cho Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản và điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế.

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, chủ động triển khai thực hiện công việc bảo đảm chất lượng, tiến độ và báo cáo khi Tổng giám đốc yêu cầu. Phải kịp thời báo cáo Tổng giám đốc những vấn đề mới phát sinh, quan trọng và chỉ được triển khai, tổ chức thực hiện khi được chấp thuận về chủ trương của Tổng giám đốc.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận, đơn vị thuộc thẩm quyền được phân công trong quá trình điều hành công việc.

- Phó tổng giám đốc không xử lý các vấn đề không được Tổng giám đốc phân công và các vấn đề không thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Theo quy định của pháp luật và các quy định khác của Công ty.

b) Kế toán trưởng: Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Kế toán trưởng Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán, Điều 35, Điều 36, Điều 38 của Điều lệ Công ty và quy định khác của Công ty.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

a) Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:

- Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

Nội dung
Điều 32
Quy chế
cũ

nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát. 3. Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động SXKD hàng năm của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau: a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ. c. Hoàn thành nhiệm vụ d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ. Điều 33. Khen thưởng 1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 32 Quy chế này. 2. Chế độ khen thưởng: Bằng tiền. 3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ thưởng được quy định tại khoản 2 Điều 49 Điều lệ Công ty. 4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể. Điều 34. Xử lý vi phạm và kỷ luật 1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra. 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của	- Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát. - Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động SXKD hàng năm của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau: (1) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. (2) Hoàn thành tốt nhiệm vụ. (3) Hoàn thành nhiệm vụ (4) Chưa hoàn thành nhiệm vụ. b) Khen thưởng: - Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 32 Quy chế này. - Chế độ khen thưởng: Bằng tiền. - Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ thưởng được quy định tại khoản 2 Điều 49 Điều lệ Công ty. - Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể. c) Xử lý vi phạm và kỷ luật: 1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra. 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của	Nội dung Điều 33 Quy chế cũ Nội dung Điều 34 Quy chế cũ
---	--	---

của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra. 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật. CHƯƠNG VIII BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN Điều 35. Nghĩa vụ công bố thông tin 1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. 2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư. Điều 36: Công bố thông tin	công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật. 3. Các vấn đề khác. a) Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình đảm nhận kể cả nhiệm vụ với tư cách khác có trách nhiệm cẩn trọng, trung thực, tránh xung đột về quyền lợi và bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra theo quy định tại Điều 46, Điều 47, Điều 48 Điều lệ Công ty. b) Công bố thông tin: - Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. - Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư. - Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. - Công ty tổ chức công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng	Viết ngắn gọn nội dung Điều 28, 29, 30 của Quy chế cũ Viết ngắn gọn nội dung Điều 35, 36, 37 của Quy chế cũ
---	--	---

về quản trị Công ty Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Điều 37: Tổ chức công bố thông tin 1. Công ty tổ chức công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Bộ Tài chính. 2. Cán bộ phụ trách công bố thông tin là Người quản trị Công ty. 3. Cán bộ phụ trách về công bố thông tin phải là người: a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học; b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ; c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định; d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. CHƯƠNG IX CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM Điều 38. Giám sát Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các cơ quan có	khoản Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Bộ Tài chính. - Cán bộ phụ trách công bố thông tin là Người quản trị Công ty. - Cán bộ phụ trách về công bố thông tin phải là người: + Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học; + Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ; + Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định; - Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. c) Giám sát và xử lý vi phạm: - Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật. - Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. d) Các trường hợp, vấn đề phát sinh khác chưa được đề cập trong Quy chế này thì căn cứ vào những quy định tại Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện. - Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, công ty có thể trình Hội đồng Quản trị	Viết ngắn gọn nội dung Điều 38, 39 của Quy chế cũ Nội dung Điều 40 của Quy chế cũ
---	---	---

thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật. Điều 39. Xử lý vi phạm Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. CHƯƠNG X ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH Điều 40. Điều khoản và hiệu lực thi hành Các trường hợp, vấn đề phát sinh khác chưa được đề cập trong Quy chế này thì căn cứ vào những quy định tại Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, gồm 40 Điều đã được Hội đồng Quản trị họp và biểu quyết nhất trí. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, công ty có thể trình Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định. Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty./.	họp xem xét, quyết định. - Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này, thông báo đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty. Điều 7. Hiệu lực thi hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng..... năm 2021./.	
--	--	--